

Số: 2942 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành danh mục phân tiết cho học phần dạy học dựa vào dự án
cho khung chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO
theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành chương trình giáo dục đại học chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ công văn số 1399/ĐT-ĐHV ngày 04/11/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh về việc xác nhận phân tiết học phần dạy học dựa vào dự án và điều kiện ràng buộc học phần cho khung chương trình đào tạo tiếp cận CDIO khóa 62, 63

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục phân tiết cho học phần dạy học dựa vào dự án cho khung chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ được kèm theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 (có danh sách chi tiết kèm theo).

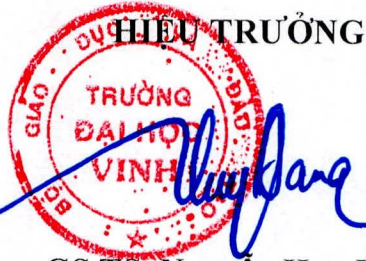
Điều 2. Danh mục phân tiết cho học phần dạy học dựa vào dự án được áp dụng để tổ chức dạy học và xác nhận giờ chuẩn cho giảng viên áp dụng từ năm 2022 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp;
Trưởng các trường, khoa, viện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐT.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

**DANH MỤC PHÂN TIẾT HỌC PHẦN DẠY HỌC DỰA VÀO DỰ ÁN
CHO KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO**

(Ban hành theo Quyết định số 2942/QĐ-ĐHV ngày 23/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Mã HP	BÁO CHÍ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	SSH20001	Nhập môn nhóm ngành Xã hội và Nhân văn	3	1		2
2	JOU30002	Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí	5	3		2
3	JOU30023	Thiết kế và trình bày ấn phẩm báo chí - truyền thông	4	2		2
4	JOU31019	Sản xuất chương trình phát thanh	4	2		2
5	JOU31020	Sản xuất chương trình truyền hình	4	2		2
6	JOU30021	Tác phẩm báo chí đa phương tiện	4	1		3

TT	Mã HP	CHÍNH TRỊ HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PLA20001	Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật	3	1		2
2	POL30012	Quan hệ chính trị quốc tế	4	2		2
3	POL30006	Chính trị học so sánh	4	2		2
4	POL30051	Chính trị và truyền thông	4	2		2
5	POL30021	Hành chính học	4	2		2
6	POL30024	Phương pháp tiếp cận và xử lý tình huống chính trị	4	2		2

TT	Mã HP	CÔNG TÁC XÃ HỘI	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	SSH20001	Nhập môn nhóm ngành Xã hội và Nhân văn	3	1		2
2	SOW31016	Quản trị ngành Công tác xã hội	4	3		1
3	SOW31011	Thực hành nghiên cứu Công tác xã hội	4		3	1
4	SOW31012	Thực tế chuyên môn Công tác xã hội	4		3	1
5	SOW30017	Thực hành Công tác xã hội cá nhân và nhóm	5		4	1
6	SOW31028	Thực hành phát triển cộng đồng	4		3	1

TT	Mã HP	DU LỊCH	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	SSH20001	Nhập môn nhóm ngành Xã hội và Nhân văn	3	1		2
2	TOU30046	Phân vùng du lịch Việt Nam	3	2		1
3	TOU30008	Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh Việt Nam	4	3		1
4	TOU30005	Thực tế du lịch tuyến điểm phía Bắc	3		2	1
5	TOU30016	Thực tế du lịch tuyến điểm phía Nam	3		2	1
6	TOU30051	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch (Nhóm Lữ hành)	4	2	1	1
7	TOU30028	Thực hành kỹ năng lữ hành (Nhóm Lữ hành)	4		3	1
8	TOU30021	Nghệp vụ lễ tân khách sạn (Nhóm Khách sạn)	4	2	1	1
9	TOU30027	Thực hành kỹ năng khách sạn (Nhóm Khách sạn)	4		3	1
10	TOU30054	Thuyết minh du lịch tại điểm (Nhóm Du lịch)	4	2	1	1
11	TOU30045	Thực hành kỹ năng văn hóa du lịch (Nhóm Du lịch)	4		3	1

TT	Mã HP	LUẬT HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PLA20001	Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật	3	1		2
2	LAW31016	Giáo dục pháp luật thực hành (CLE)	4	2		2
3	LAW30034	Đề án chuyên ngành Hành chính - Nhà nước	4	1		3
4	LAW30063	Đề án chuyên ngành Dân sự	4			4
5	LAW30043	Đề án chuyên ngành Hình sự	4			4
6	LAW30062	Đề án chuyên ngành Kinh tế - Quốc tế	4			4

TT	Mã HP	LUẬT KINH TẾ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PLA20001	Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật	3	1		2
2	LAW31016	Giáo dục pháp luật thực hành (CLE)	4	2		2
3	LAW30035	Pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	4	2		2
4	LAW30041	Tư vấn pháp luật lao động trong lĩnh vực quản trị nhân sự	4	2		2
5	LAW30047	Pháp luật về dịch vụ tài chính	4	2		2
6	LAW30059	Giải quyết các vụ án hình sự trong lĩnh vực kinh tế (TC4)	4			4
7	LAW30060	Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo thủ tục tố tụng dân sự (TC4)	4			4
8	LAW30061	Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ngoài toà án (TC4)	4			4
9	LAW30064	Giải quyết vụ án hành chính trong lĩnh vực kinh tế (TC4)	4			4

TT	Mã HP	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PLA20001	Nhập môn nhóm ngành Chính trị - Luật	3	1		2
2	SMT30001	Kinh tế học đại cương	4	2		2
3	LAW32004	Luật Dân sự	4	1		3
4	SMT30006	Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	4	2		2
5	POL30021	Hành chính học	4	2		2
6	LAW32005	Luật Hành chính	4	2		2

TT	Mã HP	QUẢN LÝ VĂN HÓA	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	SSH20001	Nhập môn nhóm ngành Xã hội và Nhân văn	3	1		2
2	CUL30016	Xây dựng văn hóa cộng đồng	4	3		1
3	CUL30010	Thực tế văn hóa cơ sở	4		3	1
4	CUL30007	Các ngành công nghiệp văn hóa	4	3		1
5	CUL30015	Thực hành quản lý các thiết chế văn hóa	4		3	1
6	CUL30025	Thực hành quản lý các hoạt động văn hóa	4		3	1

TT	Mã HP	VIỆT NAM HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	SSH20001	Nhập môn nhóm ngành Xã hội và Nhân văn	3	1		2
2	TOU30046	Phân vùng du lịch Việt Nam	3	2		1
3	TOU30008	Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh Việt Nam	4	3		1
4	TOU31005	Thực tế du lịch tuyến điểm phía Bắc	3		2	1
5	TOU30016	Thực tế du lịch tuyến điểm phía Nam	3		2	1
6	TOU30027	Thực hành kỹ năng khách sạn	4		3	1
7	TOU30045	Thực hành kỹ năng văn hóa du lịch	4		3	1

TT	Mã HP	KẾ TOÁN	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3	2		1
2	BUA20001	Marketing căn bản	4	2		2
3	ACC30013	Tổ chức công tác kế toán	4	3		1
4	ACC31005	Hệ thống thông tin kế toán	4	1		3
5	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5			5
6	ACC30003	Kế toán quản trị	4	3		1

TT	Mã HP	KINH TẾ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3	2		1
2	BUA20001	Marketing căn bản	4	2		2
3	ECO30003	Kinh tế đầu tư	4			4
4	ECO31009	Đầu thầu trong đầu tư	4	3		1
5	ECO30005	Quản lý dự án đầu tư	4	3		1
6	ECO31013	Phân tích dự án đầu tư	4	2	1	1
7	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5			5

TT	Mã HP	QUẢN TRỊ KINH DOANH	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3	2		1
2	BUA20001	Marketing căn bản	4	2		2
3	BUA30001	Kỹ năng kinh doanh	4	2		2
4	BUA30009	Quản trị doanh nghiệp	5	3		2
5	BUA31006	Khởi sự kinh doanh	4	2		2
6	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5			5

TT	Mã HP	QUẢN TRỊ KINH DOANH CHẤT LƯỢNG CAO	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3	2		1
2	BUA21001	Marketing căn bản (<i>Marketing</i>)	4	2		2
3	BUA30001	Kỹ năng kinh doanh	4	2		2
4	BUA30009	Quản trị doanh nghiệp	5	3		2
5	BUA32006	Khởi sự kinh doanh (<i>Entrepreneurship</i>)	4	2		2
6	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5			5

TT	Mã HP	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ECO21002	Nhập môn ngành kinh tế	3	2		1
2	BUA20001	Marketing căn bản	4	2		2
3	FIN31001	Định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp	4	2		2
4	FIN30005	Tín dụng ngân hàng	4	2		2
5	FIN30002	Tài chính doanh nghiệp	5	3		2
6	FIN20003	Thực hành doanh nghiệp mô phỏng	5			5
7	FIN31007	Dịch vụ ngân hàng hiện đại (CN Ngân hàng thương mại)	4	2		2
8	FIN31016	Tài chính doanh nghiệp hiện đại (CN Tài chính doanh nghiệp)	4	2		2

TT	Mã HP	GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
3	LAW30048	Hệ thống pháp luật Việt Nam	5	3		2
4	POL30017	Chuyên đề kinh tế chính trị	5	2		3
5	POL31033	Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	5	2		3
6	POL31038	Văn hóa chính trị	4	1		3

TT	Mã HP	GIÁO DỤC MẦM NON	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	EDU31057	Vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non	4	1	1	2
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	EDU31047	Văn học và tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	5	2	1	2
5	EDU31051	Tổ chức hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ	4	1	1	2
6	EDU30091	Giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	4	1	1	2

TT	Mã HP	GIÁO DỤC TIỂU HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	EDU20026	Tâm lý học giáo dục tiểu học	5	3		2
3	EDU30014	Giáo dục học tiểu học	4	2		2
4	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
5	EDU30048	Phương pháp dạy học Toán	5	3		2
6	EDU30049	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội	5	3		2

TT	Mã HP	SƯ PHẠM ĐỊA LÍ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
3	GEO31010	Thực địa và đồ án Địa lí tự nhiên	4		2	2
4	GEO30024	Thực hành GIS và Đồ án thành lập bản đồ Địa lí	4		2	2
5	GEO30009	Lý luận và phương pháp dạy học Địa lí	5	3		2
6	GEO30025	Phát triển chương trình môn Địa lí và thực tế phổ thông	4	2		2
7	GEO31017	Thực địa và đồ án Địa lí kinh tế - xã hội	4		2	2

TT	Mã HP	SƯ PHẠM HÓA HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	CHE30010	Hóa lý 2	4	2		2
3	CHE31009	Hóa vô cơ 2	5	3		2
4	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
5	CHE31006	Hóa hữu cơ 2	5	3		2
6	CHE31012	Hóa kỹ thuật - môi trường	4	2		2
7	CHE31014	Lý luận và Phương pháp dạy học Hóa học	5	2	1	2
8	CHE30054	Thực hành nghiên cứu khoa học Hóa học	3			3

TT	Mã HP	SƠ PHẠM LỊCH SỬ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	HIS30001	Lịch sử thế giới cổ - trung đại	5	3		2
3	HIS30005	Phương pháp luận sử học	3	1		2
4	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
5	HIS30013	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5	3		2
6	HIS31012	Phát triển chương trình môn Lịch sử và thực tế phổ thông	4	1	1	2

TT	Mã HP	SƠ PHẠM NGỮ VĂN	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	LIT30005	Văn học dân gian Việt Nam	4	2		2
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	LIT31007	Lý luận văn học	5	3		2
5	LIT31009	Văn học châu Âu	5	3		2
6	LIT31014	Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn	5	3		2
7	LIT31008	Ngữ pháp và ngữ pháp văn bản tiếng Việt	4	3		1

TT	Mã HP	SƠ PHẠM SINH HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	BIO30028	Vi sinh học	4	2	1	1
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	BIO31011	Công nghệ sinh học và ứng dụng	5	3	1	1
5	BIO31020	Phát triển chương trình môn Sinh học và dự án phương pháp dạy học Sinh học	5	2	1	2
6	BIO30035	Dự án sinh học ứng dụng	5			5

TT	Mã HP	SƠ PHẠM TIN HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4	2	1	1
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	INF21113	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	3		1
5	INF21110	Lập trình Web	4	2	1	1
6	INF30094	Lý luận và phương pháp dạy học Tin học	4	3		1
7	INF30079	Phân tích và thiết kế thuật toán	4	2	1	1

TT	Mã HP	SƠ PHẠM TOÁN HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
3	MAT31017	Số học	4	3		1
4	MAT31020	Giải tích hàm	4	3		1
5	MAT30067	Cơ sở lý thuyết thống kê	4	3		1
6	MAT31011	Phương pháp dạy học môn Toán và thực tế phổ thông	5	4		1

TT	Mã HP	SƯ PHẠM TOÁN HỌC (hệ chất lượng cao)	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
3	MAT32017	Số học (<i>Arithmetic</i>)	4	3		1
4	MAT31066	Cơ sở lý thuyết xác suất (<i>Foundations of probability theory</i>)	4	3		1
5	MAT32020	Giải tích hàm (<i>Functional Analysis</i>)	4	3		1
6	MAT31011	Phương pháp dạy học môn Toán và thực tế phổ thông	5	4		1

TT	Mã HP	SƯ PHẠM VẬT LÝ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	PHY30001	Cơ học	5	3		2
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	PHY30004	Điện từ học	5	3		2
5	PHY31005	Phương pháp dạy học vật lý và thực tế phổ thông	5	3		2
6	PHY31006	Quang học	5	3		2
7	PHY30029	Thí nghiệm vật lý phổ thông	5	1	1	3

TT	Mã HP	QUẢN LÝ GIÁO DỤC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	EDU30106	Truyền thông trong quản lý giáo dục	4	2		2
3	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
4	EDU30034	Hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục	4	2		2
5	EDU30056	Thực hành, thực tế chuyên môn	5		2	3
6	EDU31074	Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục	5	3		2

TT	Mã HP	GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	NAP30001	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự	5	2		3
3	NAP30003	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam	5	2		3
4	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
5	NAP30009	Đường lối quân sự	4	2		2
6	NAP30016	Lý luận, phương pháp dạy học QPAN và thực tế phổ thông	5	3		2
7	NAP30015	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	4	2		2

TT	Mã HP	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	SPO30002	Điền kinh 1	5	1	2	2
3	SPO30007	Thể dục 2	5	1	2	2
4	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
5	SPO30016	Bóng đá	4	1	2	1
6	SPO30008	Bóng chuyền	4	1	2	1
7	SPO31025	Thực hành PPDH Giáo dục thể chất	4	1	2	1

TT	Mã HP	SP TIẾNG ANH VÀ SP TIẾNG ANH (Lớp tài năng)	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3	1		2
2	ENG31041	Ngữ pháp tiếng Anh	3	1		2
3	ENG30007	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	3	1		2
4	ENG30017	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	3	1		2
5	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4	1	1	2
6	ENG31042	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 1	4	2	1	1
7	ENG30053	Văn hóa Anh - Mỹ	4	1		3
8	ENG31044	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 2	4	2	1	1
9	ENG31030	Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	4	2		2

TT	Mã HP	NGÔN NGỮ ANH	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ENG30070	Nhập môn ngành Ngoại văn	3	1		2
2	ENG31041	Ngữ pháp tiếng Anh	3	1		2
3	ENG30007	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	3	1		2
4	ENG30017	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	3	1		2
5	ENG30053	Văn hóa Anh - Mỹ	4	1		3
6	ENG30019	Biên dịch 2	4	1		3
7	ENG31022	Giao tiếp giao văn hóa	4	1		3
8	ENG30035	Phiên dịch 2	4	1		3

TT	Mã HP	KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	CON20002	Nhập môn nhóm ngành Xây dựng	4	2		2
2	CON20001	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	2	1	1
3	CON30004	Vật liệu xây dựng	4	2	1	1
4	CON30059	Thiết kế hình học đường	4	3		1
5	CON31010	Kết cấu bê tông cốt thép	4	3		1
6	CON31019	Nền móng công trình	4	3		1
7	CON31062	Đồ án thiết kế và xây dựng đường	4			4
8	CON31031	Thiết kế cầu thép	4	3		1
9	CON31063	Đồ án thiết kế và xây dựng cầu	4			4

TT	Mã HP	KỸ THUẬT XÂY DỰNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	CON20002	Nhập môn nhóm ngành Xây dựng	4	2		2
2	CON20001	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	2	1	1
3	CON30004	Vật liệu xây dựng	4	2	1	1
4	CON30006	Kiến trúc và đồ án	4	3		1
5	CON31010	Kết cấu bê tông cốt thép	4	3		1
6	CON30062	Đồ án thiết kế và thi công khung nhà bê tông cốt thép toàn khối	4			4
7	CON30063	Đồ án thiết kế và thi công khung thép nhà công nghiệp	4			4
8	CON31019	Nền móng công trình	4	3		1
9	CON31047	Tổ chức thi công	5	4		1

TT	Mã HP	KINH TẾ XÂY DỰNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	CON20002	Nhập môn nhóm ngành Xây dựng	4	2		2
2	CON20001	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	4	2	1	1
3	CON30004	Vật liệu xây dựng	4	2	1	1
4	CON30006	Kiến trúc và đồ án	4	3		1
5	COE31001	Kinh tế xây dựng	5			5
6	COE30018	Đơn giá và dự toán xây dựng	5			5
7	COE31005	Đồ án kinh tế đầu tư trong xây dựng	4			4

TT	Mã HP	ĐIỀU DƯỠNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	NUR21001	Nhập môn ngành Điều dưỡng	4	2		2
2	NUR30031	Giải phẫu lâm sàng	5	3	1	1
3	NUR30011	Điều dưỡng cơ sở II	4	2	1	1
4	NUR31012	Điều dưỡng bệnh nội khoa	4	2		2
5	NUR31003	Ký sinh trùng	5	2	1	2
6	NUR31017	Điều dưỡng phụ sản	4	2		2
7	NUR31025	Quản lý điều dưỡng	4			4

TT	Mã HP	CÔNG NGHỆ SINH HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	BIT21001	Nhập môn Công nghệ Hóa Sinh	4	2	1	1
2	FOT20002	Thực tế doanh nghiệp CNSH-CNTP	4	2		2
3	FOT20003	Quá trình và thiết bị cơ học	4	2	1	1
4	BIT31008	Vi sinh học và công nghệ lên men	5	3	1	1
5	BIT31007	Nuôi cấy mô - tế bào thực vật	5	2	1	2
6	BIT30027	Công nghệ sinh khối	5	2	1	2
7	BIT30029	Công nghệ gen - protein	4	2	1	1
8	BIT30034	Đồ án công nghệ sinh học ứng dụng	5			5

TT	Mã HP	CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	BIT21001	Nhập môn Công nghệ Hóa Sinh	4	2	1	1
2	FOT20002	Thực tế doanh nghiệp CNSH-CNTP	4	2		2
3	FOT20003	Quá trình và thiết bị cơ học	4	2	1	1
4	FOT30028	Hóa sinh công nghiệp	4	2	1	1
5	FOT30008	Vi sinh đại cương và vi sinh công nghiệp	4	2	1	1
6	FOT30031	Đồ án Quá trình và thiết bị công nghệ thực phẩm	4			4
7	FOT30012	Phân tích chất lượng thực phẩm	4	2	1	1
8	FOT31005	Phát triển sản phẩm và bao bì thực phẩm	4	2		2
9	FOT31009	Cơ sở thiết kế nhà máy sản xuất dược phẩm - thực phẩm	4	2		2

TT	Mã HP	CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ELE21001	Nhập môn ngành kỹ thuật và công nghệ	4	2		2
2	AUT20001	CAD trong kỹ thuật	4	1	2	1
3	ELE20002	Kỹ thuật điện, điện tử	4	3		1
4	AET31002	Nguyên lý động cơ đốt trong	4	3		1
5	AET30055	Thực hành Hệ thống gầm Ô tô	4		3	1

6	AET30056	Thực tập Hệ thống điều hòa không khí ô tô	4		3	1
7	AET31017	Đồ án Động cơ	4			4
8	AET30059	Thực hành điện - điện tử thân gầm ô tô	4		3	1
9	AET30063	Đồ án Hệ thống thân gầm	4			4

TT	Mã HP	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	INF20101	Nhập môn Công nghệ thông tin	3	2		1
2	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4	2	1	1
3	INF21110	Lập trình Web	4	2	1	1
4	INF30300	Công nghệ.NET	4	2	1	1
5	INF21113	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	3		1
6	INF30075	Đồ án chuyên ngành	4			4
7	INF30034	Công nghệ phần mềm	4	2	1	1
8	INF30306	Phát triển ứng dụng với Java	4	2	1	1
9	INF30310	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động	4	2	1	1

TT	Mã HP	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỆ CHẤT LƯỢNG CAO	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	INF20101	Nhập môn Công nghệ thông tin	3	2		1
2	INF30093	Lập trình máy tính	4	2	1	1
3	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4	2	1	1
4	INF30300	Công nghệ.NET	4	2	1	1
5	INF30075	Đồ án chuyên ngành	4			4
6	INF30306	Phát triển ứng dụng với Java	4	2	1	1
7	INF30073	Lập trình Web (<i>Web Programming</i>)	5	2	2	1
8	INF30074	Mạng và quản trị mạng (<i>Computer Networking: Principles and Practice</i>)	5	1	2	2
9	INF32034	Công nghệ phần mềm (<i>Software Engineering</i>)	4	2	1	1

TT	Mã HP	KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ELE21001	Nhập môn ngành kỹ thuật và công nghệ	4	2		2
2	AUT20001	CAD trong kỹ thuật	4	1	2	1
3	ELE20002	Kỹ thuật điện, điện tử	4	3		1
4	ELE22004	Kỹ thuật lập trình	4	1	2	1
5	AUT30001	Lý thuyết điều khiển tự động	4	2	1	1
6	AUT30029	Đồ án thiết kế hệ thống truyền động điện	4			4
7	AUT30031	Đồ án thiết kế hệ thống điều khiển nhúng	4			4
8	AUT30039	Đồ án thiết kế hệ thống điều khiển quá trình sản xuất	5			5
9	AUT30036	Hệ thống truyền thông công nghiệp	5	2		3

TT	Mã HP	KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ELE21001	Nhập môn ngành kỹ thuật và công nghệ	4	2		2
2	AUT20001	CAD trong kỹ thuật	4	1	2	1
3	ELE20002	Kỹ thuật điện, điện tử	4	3		1
4	ELE22004	Kỹ thuật lập trình	4	1	2	1
5	ETE30007	Đồ án I	4			4
6	ETE30013	Cơ sở dữ liệu và lập trình Web	4	2	1	1

7	ETE30011	Lập trình ứng dụng di động	5	1	2	2
8	ETE30015	Hệ thống nhúng-IoT	4	2	1	1
9	ETE30029	Đồ án II	4			4
10	ETE30018	Kỹ thuật viễn thông	5	3		2

TT	Mã HP	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	INF20101	Nhập môn Công nghệ thông tin	3	2		1
2	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4	2	1	1
3	INF21110	Lập trình Web	4	2	1	1
4	INF21113	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	3		1
5	SWE30002	Phát triển ứng dụng Web	4	2	1	1
6	SWE30005	Phát triển ứng dụng Java Web	4	2	1	1
7	SWE30006	Thiết kế và xây dựng phần mềm	4	2	1	1
8	INF31075	Đồ án chuyên ngành	4	2	1	1
9	INF30088	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	4	2	1	1

TT	Mã HP	KHOA HỌC MÁY TÍNH	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	INF20101	Nhập môn Công nghệ thông tin	3	2		1
2	INF30064	Lập trình hướng đối tượng	4	2	1	1
3	INF21110	Lập trình Web	4	2	1	1
4	INF21113	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	3		1
5	SWE30002	Phát triển ứng dụng Web	4	2	1	1
6	SWE30005	Phát triển ứng dụng Java Web	4	2	1	1
7	INF30034	Công nghệ phần mềm	4	2	1	1

TT	Mã HP	CHĂN NUÔI	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ANR20001	Nhập môn khối ngành Nông lâm ngư và Môi trường	4	2		2
2	ANR20004	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	4	2		2
3	ANR20005	Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường	4	2		2
4	AHY30003	Sinh lý động vật	4	2	1	1
5	AHY31012	Chăn nuôi lợn	4	2		2
6	AHY31013	Chăn nuôi trâu bò	4	2		2
7	AHY32016	Đồ án thực tập nghề Chăn nuôi - Thú y 1	6			6
8	AHY32018	Đồ án thực tập nghề Chăn nuôi - Thú y 2	6			6
9	AQU20002	Marketing trong nông nghiệp	4	2		2

TT	Mã HP	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ANR20001	Nhập môn khối ngành Nông lâm ngư và Môi trường	4	2		2
2	ANR20004	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	4	2		2
3	ANR20005	Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường	4	2		2
4	AQU30002	Động vật thủy sinh	4	2	1	1
5	AQU31029	Phương pháp NCKH trong nuôi trồng thủy sản	4	2		2
6	AQU32014	Đồ án thực tập nghề nuôi thủy sản nước ngọt	7			7
7	AQU32027	Đồ án thực tập nghề nuôi hải sản	8			8
8	AQU20002	Marketing trong nông nghiệp	4	2		2

TT	Mã HP	QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ANR20001	Nhập môn khối ngành Nông lâm ngư và Môi trường	4	2		2
2	ANR20004	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	4	2		2
3	ANR20005	Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường	4	2		2
4	RES30038	Đồ án thành lập bản đồ chuyên đề	4		2	2
5	RES30040	Đồ án Quản lý môi trường về tài nguyên và môi trường	4			4
6	RES31011	Đánh giá tác động môi trường	4	2		2
7	RES31007	Truyền thông về tài nguyên và môi trường	4	2		2
8	RES31032	Quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường (HSE)	4	2		2
9	RES30044	Thực tập và đồ án quản lý môi trường doanh nghiệp	4			4
10	RES31026	Thiết kế công trình xử lý nước thải (CN Quản lý môi trường)	4	2		2

TT	Mã HP	NÔNG HỌC	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ANR20001	Nhập môn khối ngành Nông lâm ngư và Môi trường	4	2		2
2	ANR20004	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	4	2		2
3	ANR20005	Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường	4	2		2
4	AQU20002	Marketing trong nông nghiệp	4	2		2

TT	Mã HP	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Dự án
1	ANR20001	Nhập môn khối ngành Nông lâm ngư và Môi trường	4	2		2
2	ANR20004	Cơ sở quản lý tài nguyên và môi trường	4	2		2
3	ANR20005	Nguyên lý thiết kế và quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường	4	2		2
4	LAN31007	Thực hành trắc địa và đo vẽ bản đồ địa chính	5	1	3	1
5	LAN31014	Đồ án quy hoạch sử dụng đất	5			5

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng